

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HS-PT
Ngày 30- 7- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng
Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân
Ông Nguyễn Hữu Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 /7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị Đỗ Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Minh T**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1999 tại xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; trú tại thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Chí Th, sinh năm 1971; con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 07 tháng 02 năm 2019, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người bị hại: Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1980, trú tại thôn D, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 19 tháng 11 năm 2017, tại nhà bà Triệu Thị H và ông Nguyễn Văn C thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái, giữa ông Đỗ Chí Th và anh Trần Ngọc P sô sát với nhau trong lúc uống rượu. Ông Đỗ Chí Th dùng tay đâm một phát vào trán anh Trần Ngọc P, được mọi người can ngăn nên sự việc chấm dứt. Ông Đỗ Chí Th gọi điện cho con trai là Đỗ Minh T kể về việc mình bị anh Trần Ngọc P đánh.

Đỗ Minh T rủ anh Đỗ Văn Y cùng đến nhà ông C; khi đến cổng nhà ông Nguyễn Văn C thì anh Đỗ Văn Y nhặt một đoạn gậy chạy lên sân nhà ông C thì bị người dân ngăn lại nên anh Đỗ Văn Y đi về nhà.

Đỗ Minh T nhặt một đoạn gậy gỗ chạy lên nhà ông C lao vào vụt trúng mặt anh Trần Ngọc P và dùng tay nắm vào người anh P làm anh P bị đụng giập nhãn cầu, đứt lệ đạo làm giảm thị lực và để lại sẹo vùng mắt trái.

Tại bản kết luận giám định số: 01/TGT ngày 14/12/2017 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Ngọc P tại thời điểm giám định là 18% (mười tám phần trăm);

Tại bản án số: 16/2019/HSST, ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đã Quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt Đỗ Minh T02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07-02-2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/6/2019 bị cáo Đỗ Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Đỗ Minh T khai: Vào tối ngày 19/11/2007 bị cáo nhận được cuộc gọi điện thoại của bố đẻ bị cáo là Đỗ Chí Th nói là bị ông Trần Ngọc P đánh ở nhà ông Nguyễn Văn C. Bị cáo đến nhà ông C ở thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái nhưng không thấy ông Đỗ Chí Th (bố đẻ bị cáo) đâu, khi thấy ông Trần Ngọc P đang đứng ở sân nhà ông C bị cáo nhặt một đoạn gậy gỗ lao vào vụt trúng vào mặt anh P và dùng tay nắm vào người anh P làm anh P bị giập nhãn cầu, đứt lệ đạo làm giảm thị lực và để lại sẹo vùng mắt trái gây tổn thương cho anh P 18%.

Tại cơ quan điều tra bị cáo nhờ gia đình bồi thường cho anh P 10.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nhờ gia đình bồi thường toàn bộ số tiền còn phải bồi thường cho bị hại là 27.322.000 đồng, như bản án sơ thẩm đã tuyên và được người bị hại có đơn đề nghị xin giảm mức hình phạt nhẹ nhất.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề ngày 05/7/2019 đề nghị xem xét giảm hình phạt cho Đỗ Minh T với mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện tội phạm... Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm số: 16/2019/HSST của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái theo hướng:

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/20017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2017

Bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất để bị cáo sớm đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 19/11/2017, tại nhà ông Nguyễn Văn C ở thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái, Đỗ Minh T đã dùng một gậy gỗ màu đen dài 83 cm; đường kính 2,8 cm vụt vào mặt anh Trần Ngọc P làm anh P bị đung giập nhãn cầu, đứt lệ đạo, làm giảm thị lực và để lại sẹo vùng mắt trái, làm tổn thương cơ thể là 18%. Tòa án cấp sơ thẩm xác định chiếc gậy gỗ, Đỗ Minh T dùng vào việc gây thương tích cho anh P là hung khí nguy hiểm, để quy kết Đỗ Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ. Khi xét xử tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích so sánh với các điều khoản tương ứng tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt nhẹ hơn và căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, xác định bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền còn phải bồi thường cho người bị hại là 27.322.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên, người bị hại có đơn đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất. Thông qua việc bị cáo đã tác động gia đình để bồi

thường toàn bộ số tiền còn phải bồi thường cho người bị hại được người bị hại tiếp tục làm đơn xin cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất, qua đó cho thấy bị cáo đã thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong muốn sửa chữa lỗi lầm đã gây ra cho người bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo được người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, khi thực hiện tội phạm bị cáo bị kích động về mặt tinh thần từ cuộc điện thoại của cha để bị cáo dẫn đến không kiềm chế được bản thân mà thực hiện tội phạm. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, xét nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phân tích ở trên Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đủ điều kiện để được hưởng chế định quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần sửa bản án sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái về hình phạt đối với bị cáo. Việc sửa bản án sơ thẩm không phải do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[3]. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái như sau:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/02/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền 37.322.000 (ba mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng cho anh Trần

Ngọc P.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Minh T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo (tạm giam);
- Lưu HS; HCTP; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký tên
Đóng dấu**

Hoàng Trọng Hồng